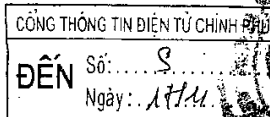


CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 101/2014/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 07 tháng 11 năm 2014



NGHỊ ĐỊNH
Về Điều lệ tổ chức và hoạt động của
Tập đoàn Viễn thông Quân đội

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ về phân công, phân cấp thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng,

Chính phủ ban hành Nghị định về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị định này Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông Quân đội.

Điều 2. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 22 tháng 12 năm 2014.

Bãi bỏ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông Quân đội ban hành kèm theo Quyết định số 466/QĐ-TTg ngày 30 tháng 3 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ và các quy định khác trước đây trái với Nghị định này.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng Giám đốc Tập đoàn Viễn thông Quân đội chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Tập đoàn Viễn thông Quân đội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTCP, TGĐ Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, ĐMDN (3b). XH 240

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

Tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Viễn thông Quân đội
*(Ban hành kèm theo Nghị định số 101/2014/NĐ-CP
ngày 07 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí của Tập đoàn Viễn thông Quân đội

Tập đoàn Viễn thông Quân đội là doanh nghiệp kinh tế quốc phòng, 100% vốn nhà nước trực thuộc Bộ Quốc phòng, chịu sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp mọi mặt của Quân ủy Trung ương; thực hiện nhiệm vụ chính trị đặc biệt do Nhà nước, Bộ Quốc phòng giao và sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Trong Điều lệ này, các từ ngữ, thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) “Tập đoàn Viễn thông Quân đội” (trong Điều lệ này gọi tắt là Tập đoàn) là tổ hợp doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con, không có tư cách pháp nhân, gắn bó chặt chẽ và lâu dài với nhau về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác, gồm: Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội (doanh nghiệp cấp I), các đơn vị trực thuộc, đơn vị sự nghiệp; các công ty con do Tập đoàn Viễn thông Quân đội giữ quyền chi phối (doanh nghiệp cấp II); các công ty con của doanh nghiệp cấp II và các cấp tiếp theo theo quy định của pháp luật; các công ty liên kết, tự nguyện liên kết của Tập đoàn.

b) “Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội” (trong Điều lệ này gọi tắt là Tập đoàn Viễn thông Quân đội hoặc VIETTEL) là doanh nghiệp kinh tế quốc phòng do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, được thành lập theo Quyết định số 2079/QĐ-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Công ty mẹ - Tập đoàn Viễn thông Quân đội và được chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu theo Quyết định số 978/QĐ-TTg ngày 25 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ.

c) “Đơn vị phụ thuộc VIETTEL” là các đơn vị hạch toán phụ thuộc, đơn vị sự nghiệp, đơn vị nghiên cứu, đào tạo; chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của VIETTEL ở trong nước và nước ngoài nằm trong cơ cấu của VIETTEL. Danh sách các đơn vị phụ thuộc tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được ghi tại Phụ lục I Điều lệ này và được thay đổi bổ sung trong quá trình hoạt động.

d) “Doanh nghiệp thành viên” là các doanh nghiệp do VIETTEL, công ty con của VIETTEL hoặc công ty con các cấp tiếp theo trực tiếp nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối, giữ quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó.

đ) “Công ty con của VIETTEL” là công ty hạch toán độc lập do VIETTEL nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của công ty đó; hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng thành viên, Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc của công ty đó; hoặc quyết định việc sửa đổi, bổ sung điều lệ của công ty đó. Công ty con được tổ chức dưới các hình thức: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty cổ phần, tổng công ty theo hình thức công ty mẹ - công ty con, công ty liên doanh (trong trường hợp chưa đăng ký lại theo Luật Doanh nghiệp), công ty ở nước ngoài và các loại hình công ty khác theo quy định của pháp luật. Danh sách các công ty con của VIETTEL tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được ghi tại Phụ lục II Điều lệ này và được sửa đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động.

e) “Công ty liên kết của VIETTEL” là công ty mà VIETTEL nắm giữ cổ phần, vốn góp không chi phối, chịu sự ràng buộc về quyền lợi và nghĩa vụ với VIETTEL theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo hợp đồng liên kết đã ký giữa công ty với VIETTEL; có mối quan hệ gắn bó lâu dài về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ kinh doanh khác với VIETTEL hoặc doanh nghiệp thành viên trong VIETTEL. Công ty liên kết của VIETTEL được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty hoạt động ở nước ngoài. Danh sách các công ty liên kết của VIETTEL tại thời điểm phê duyệt Điều lệ được ghi tại Phụ lục III Điều lệ này và được sửa đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động.

g) “Công ty tự nguyện tham gia liên kết với VIETTEL” là doanh nghiệp không có cổ phần, vốn góp của VIETTEL nhưng tự nguyện liên kết với VIETTEL dưới các hình thức theo quy định của pháp luật, chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với VIETTEL theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết giữa công ty đó với VIETTEL.

h) “Vốn điều lệ của VIETTEL” là số vốn do Nhà nước đầu tư vào VIETTEL và ghi tại Điều lệ này.

i) “Cổ phần chi phối, vốn góp chi phối của VIETTEL” tại doanh nghiệp khác là số cổ phần hoặc mức vốn góp của VIETTEL chiếm trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông đã phát hành của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đó.

k) “Quyền chi phối” là quyền của VIETTEL đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

- Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp;
- Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp;
- Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Giám đốc của doanh nghiệp;
- Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung Điều lệ của doanh nghiệp;
- Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa VIETTEL và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

l) “Ngành, nghề kinh doanh chính của VIETTEL” là ngành, nghề được xác lập từ mục đích đầu tư thành lập và chiến lược phát triển của VIETTEL, do chủ sở hữu nhà nước quy định và giao cho VIETTEL thực hiện khi thành lập và trong suốt quá trình hoạt động của VIETTEL.

m) “Ngành, nghề kinh doanh có liên quan đến ngành, nghề kinh doanh chính của VIETTEL” (gọi tắt là ngành, nghề có liên quan) là ngành, nghề phụ trợ hoặc phát sinh từ ngành, nghề kinh doanh chính, trên cơ sở điều kiện và lợi thế của ngành, nghề kinh doanh chính hoặc sử dụng lợi thế, ưu thế của ngành, nghề kinh doanh chính và phục vụ trực tiếp cho ngành, nghề kinh doanh chính.

n) “Hợp đồng liên kết” là hợp đồng thể hiện các nội dung liên kết giữa các bên về lợi ích kinh tế, công nghệ, thị trường và các dịch vụ khác.

o) “Người đại diện theo ủy quyền đối với phần vốn góp của VIETTEL tại doanh nghiệp” (sau đây gọi tắt là người đại diện theo ủy quyền) là cá nhân được VIETTEL ủy quyền bằng văn bản để thực hiện quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu tại doanh nghiệp.

2. “Pháp luật” là các quy định pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam bao gồm các luật, bộ luật và các văn bản dưới luật do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam ban hành. Các thuật ngữ không được định nghĩa trong Điều lệ này được giải thích theo quy định pháp luật.